TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**
Số: 11/2025/QĐST-DS	*Đồng Nai, ngày 05 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2025/TLST-DS ngày 29 tháng 5 năm 2024

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N

Địa chỉ: Số 02, L, phường G, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đinh Hồng L – Chức vụ: Giám đốc ngân hàng N– Chi nhánh L- Tây Bình Phước.

Ông Đinh Hồng Lương uỷ quyền lại cho ông Nguyễn Phi P – Chức vụ: Phó giám đốc ngân hàng N – Chi nhánh L- Tây Bình Phước

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu phố N, xã L, tỉnh Đồng Nai

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1943
- Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1955
- Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1983
- Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1986
- Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: khu phố N, xã L, tỉnh Đồng Nai

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Bà Nguyễn Thị Thu T chịu trách nhiệm trả cho ngân hàng N tổng số tiền 278.244.142 đồng (hai trăm bảy mươi tám triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn một trăm bốn mươi hai đồng), trong đó số tiền gốc là 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng), tiền lãi trong hạn, quá hạn và lãi chậm trả (tính đến 28/7/2025) là 78.244.142 đồng (bảy mươi tám triệu hai trăm bốn mươi bốn ngàn một trăm bốn mươi hai đồng).

2.2 Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 15.07/LNINH ngày 07/7/2020 giữa Ngân hàng N - Chi nhánh L - Tây Bình Phước và hộ ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị B (do bà Nguyễn Thị Thu T là đại diện theo ủy quyền ký).

Trong trường hợp bà T không trả được toàn bộ số tiền nợ cho Ngân hàng N thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định đối với tài sản thế chấp là: Thửa đất số 167, tờ bản đồ số 14, có diện tích 356,3m^2 cùng toàn bộ tài sản gắn liền với đất. Đất toạ lạc tại khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố N, xã L, tỉnh Đồng Nai). Thuộc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP333325, số vào sổ H02748 do Ủy ban nhân dân huyện L cấp ngày 06/8/2009 cho hộ ông Nguyễn Văn T, bà Nguyễn Thị B.

2.3 Về nghĩa vụ chậm thi hành án: : Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải, (từ ngày 29/7/2025) bên có nghĩa vụ thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bên có nghĩa vụ thi hành án phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ dược điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4 Về án dân sự sơ thẩm:

Bà T chịu 6.956.103 đồng (sáu triệu chín trăm năm mươi sáu ngàn một trăm lẻ ba đồng) án phí DSST đối với tranh chấp hợp đồng tín dụng và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí đối với tranh chấp về hợp đồng thế chấp tài sản.

Ngân hàng N không phải chịu án phí dân sự. Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (Phòng thi hành án dân sự khu vực 14 - Đồng Nai) trả lại cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.050.000 đồng theo biên lai số 0002524 ngày 29/5/2025.

2.5 Về chi phí tố tụng: Bà T chịu chi phí tố tụng (chi phí xem xét thẩm định tại chỗ) với số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng N đã nộp nên bà T có trách nhiệm trả lại cho ngân hàng số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 14;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Khánh Duyên